

Số: /HD-SGD&ĐT

Phú Thọ, ngày tháng năm 2025

HƯỚNG DẪN
Tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GD&ĐT về ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PT DTNT);

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX); Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX);

Thực hiện Kế hoạch số 458/KH-UBND ngày 04/02/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về tuyển sinh vào lớp 10 THPT trên địa bàn tỉnh năm học 2025-2026,

Sở GD&ĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, trường phổ thông có cấp THPT (gọi chung là trường THPT) và lớp 10 các trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm KTTH-HN tỉnh, Trung tâm GDTX tỉnh (gọi chung là trung tâm GDTX) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

Phần I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU TUYỂN SINH

- Góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn giáo dục cơ bản.
- Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và yêu cầu công tác phân luồng học sinh sau THCS.
- Công tác tuyển sinh đảm bảo an toàn, chính xác, công bằng, khách quan, đúng quy chế, đúng kế hoạch.

Phần II

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. ĐỘ TUỔI DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT (không kể GDTX)

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp THCS.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

4. Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Thủ tục xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường;

b) Hiệu trưởng nhà trường thành lập hội đồng khảo sát, tư vấn gồm thành phần cơ bản sau: đại diện của Lãnh đạo nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; giáo viên dạy lớp học sinh đang theo học;

c) Căn cứ kết quả khảo sát của Hội đồng khảo sát, tư vấn, Hiệu trưởng xem xét, quyết định.

5. Học sinh trong độ tuổi quy định ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài làm việc tại Việt Nam được học ở trường trung học tại nơi cư trú hoặc trường trung học ở ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường;

b) Hiệu trưởng nhà trường tổ chức khảo sát trình độ của học sinh và xếp vào lớp phù hợp.

II. CHẾ ĐỘ TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN, KHUYẾN KHÍCH

1. Đối tượng được tuyển thăng

1.1. Tuyển thăng vào trường THPT (trừ các trường chuyên biệt), trung tâm GDTX các đối tượng sau đây:

a) Học sinh trường PT DTNT cấp THCS;

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người¹;

c) Học sinh là người khuyết tật;

d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kì thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi khoa học, kĩ thuật.

đ) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định chọn cử.

1.2. Tuyển thăng vào các trường PT DTNT (Trường PT DTNT tỉnh, Trường PT DTNT THCS&THPT Yên Lập) các đối tượng sau đây:

a) Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người;

b) Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải cấp quốc gia về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học, kĩ thuật dành cho học sinh trung học (do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc);

¹ Các dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ, gồm: Công, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

c) Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quyết định chọn cử.

(Học sinh đăng ký tuyển thẳng vào trường nào phải thuộc đối tượng tuyển sinh và địa bàn tuyển sinh của trường đó).

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên (đối với các trường THPT không chuyên, các trường PT DTNT, các trung tâm GDTX)

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) Nhóm đối tượng 3:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn².

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích (đối với các trường THPT không chuyên, các trường PT DTNT, các trung tâm GDTX)

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi về văn hóa,

² Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được quy định tại: Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (các xã khu vực III); Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật có tổ chức ở cấp quốc gia.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm.

Chú ý: Học sinh thuộc các đối tượng ưu tiên khác nhau thì chỉ được cộng điểm ưu tiên ở đối tượng có mức điểm ưu tiên cao nhất. Học sinh thuộc các đối tượng khuyến khích khác nhau thì chỉ được cộng điểm khuyến khích ở đối tượng có mức điểm khuyến khích cao nhất.

III. ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH

1. Hồ sơ dự tuyển

- Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định của Sở GD&ĐT);
- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục nơi học sinh học lớp 9 cấp;
- Học bạ cấp THCS;
- Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Căn cứ hợp pháp để xác nhận thông tin về cư trú (đối với học sinh đăng ký vào các trường PT DTNT).

2. Các nguyện vọng đăng ký dự tuyển

- Học sinh dự tuyển vào lớp 10 được đăng ký các nguyện vọng như sau:
 - + Đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương (nếu đủ điều kiện dự tuyển): Học sinh có thể đăng ký dự tuyển vào hai lớp chuyên ở hai môn chuyên khác nhau (nếu lịch thi hai môn chuyên không trùng nhau);
 - + Đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT tỉnh (nếu đủ điều kiện dự tuyển);
 - + Đăng ký dự tuyển vào Trường PT DTNT THCS&THPT Yên Lập (nếu đủ điều kiện dự tuyển);
 - + Đăng ký dự tuyển vào 01 trường THPT công lập (nếu đủ điều kiện dự tuyển);
 - + Đăng ký dự tuyển vào 02 trường THPT tư thục (nếu đủ điều kiện dự tuyển);
 - + Đăng ký dự tuyển vào 02 trung tâm GDTX (nếu đủ điều kiện dự tuyển).
- Học sinh đăng ký dự tuyển theo thứ tự ưu tiên các nguyện vọng. Việc xét trúng tuyển vào các trường/trung tâm thực hiện theo thứ tự ưu tiên các nguyện vọng mà học sinh đã đăng ký. Học sinh trúng tuyển ở nguyện vọng trước thì không được xét ở các nguyện vọng sau.

3. Hình thức đăng ký dự tuyển

- Học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 bằng hình thức trực tuyến. Trường hợp chưa đủ điều kiện thực hiện đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

(Việc đăng ký dự tuyển cụ thể, Sở GD&ĐT có văn bản hướng dẫn sau)

- Sau khi Sở GD&ĐT thông báo điểm trúng tuyển của các trường/trung tâm, nếu học sinh trúng tuyển vào trường/trung tâm nào thì nộp toàn bộ hồ sơ dự tuyển theo quy định về Hội đồng tuyển sinh của trường/trung tâm đó).

IV. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

Theo Quyết định của Giám đốc Sở GD&ĐT.

V. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

1. Thành phần

Giám đốc Sở GD&ĐT ban hành quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh lớp 10 của các trường THPT, các trung tâm GDTX.

Thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm:

- Chủ tịch là hiệu trưởng/giám đốc trung tâm hoặc phó hiệu trưởng/phó giám đốc trung tâm;

- Phó chủ tịch là phó hiệu trưởng/phó giám đốc trung tâm hoặc tổ trưởng chuyên môn;

- Thư ký và một số ủy viên là giáo viên, nhân viên của trường/trung tâm.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

- Xây dựng và thông báo công khai chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 của đơn vị;

- Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc đăng ký tuyển sinh;

- Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh;

- Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ tuyển sinh;

- Đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển trình Sở GD&ĐT phê duyệt;

- Tổng hợp các số liệu, báo cáo liên quan đến công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT;

- Đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức có thành tích; đề nghị xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy chế tuyển sinh.

(Các Hội đồng khác như: Hội đồng ra đề, in sao đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo... có hướng dẫn riêng).

Phần III

TỔ CHỨC TUYỂN SINH

I. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THPT CÔNG LẬP KHÔNG CHUYÊN VÀ CÁC TRƯỜNG PT DTNT

1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

a) Tuyển sinh vào các trường THPT công lập

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định, thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc tốt nghiệp THCS tại 01 trường của tỉnh Phú Thọ.

b) Tuyển sinh vào các trường PT DTNT

Học sinh tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định, thường trú tại tỉnh Phú Thọ và thuộc một trong các diện sau:

- Diện 1 gồm:

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh)

tại: Xã, phường, thị trấn khu vực III hoặc thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; xã phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền³.

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Diện 2: Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú 36 tháng liên tục trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh) tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn (Các trường PT DTNT được tuyển không quá 10% học sinh người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới hằng năm).

Trường PT DTNT THCS&THPT Yên Lập tuyển sinh học sinh thường trú trên địa bàn huyện Yên Lập; Trường PT DTNT tỉnh tuyển sinh học sinh thường trú trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

3. Môn thi, thời gian làm bài thi, nội dung thi, điểm môn thi và hệ số điểm môn thi

a) Môn thi: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

b) Thời gian làm bài thi

- Môn Toán và Ngữ văn: 120 phút.

- Môn Tiếng Anh: 60 phút.

c) Nội dung thi: Nội dung thi nằm trong Chương trình Giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu lớp 9.

d) Điểm môn thi, hệ số điểm môn thi

- Điểm của mỗi môn thi được tính theo thang điểm 10 (phần thập phân lấy đến 2 chữ số).

- Hệ số điểm các môn thi: Tính hệ số 1.

4. Lịch tổ chức thi: Dự kiến từ 1-15/6/2025 (thời gian cụ thể có văn bản thông báo sau).

5. Điểm xét tuyển, điều kiện và nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của các môn thi và điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

b) Điều kiện xét trúng tuyển

Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; có đủ 3 bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; không có bài thi nào bị điểm 0 (không); không vi phạm quy chế thi.

c) Nguyên tắc xét tuyển

Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp của điểm xét tuyển cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng điểm xét

³ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

tuyển thi tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn.

II. TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG

1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định, thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc ngoài tỉnh Phú Thọ, có kết quả học tập và kết quả rèn luyện đạt mức Tốt năm học lớp 9.

2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

3. Môn thi, thời gian làm bài thi, điểm môn thi và hệ số điểm môn thi

a) Môn thi

- Thí sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên Hùng Vương phải làm các bài thi gồm: 03 môn thi chung Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (như đối với các trường THPT không chuyên) và môn thi chuyên.

- Môn thi chuyên đối với từng lớp chuyên cụ thể như sau:

Môn thi chuyên	Lớp
Toán	Dành cho lớp chuyên Toán
Khoa học tự nhiên 1	Dành cho lớp chuyên Vật lí
Khoa học tự nhiên 2	Dành cho lớp chuyên Hóa học
Khoa học tự nhiên 3	Dành cho lớp chuyên Sinh học
Tin học (thi lập trình trên máy tính)	Dành cho lớp chuyên Tin học
Ngữ văn	Dành cho lớp chuyên Ngữ văn
Lịch sử và Địa lí 1	Dành cho lớp chuyên Lịch sử
Lịch sử và Địa lí 2	Dành cho lớp chuyên Địa lí
Tiếng Anh	Dành cho lớp chuyên Tiếng Anh và lớp chuyên Tiếng Pháp

b) Thời gian làm bài

- Các môn chung: Môn Toán 120 phút, môn Ngữ văn 120 phút và môn Tiếng Anh 60 phút;

- Môn chuyên: 150 phút.

c) Điểm môn thi, hệ số điểm môn thi

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 (phần thập phân lấy đến 2 chữ số).

- Điểm môn thi chung: Tính hệ số 1.

- Điểm môn thi chuyên: Tính hệ số 3.

4. Lịch tổ chức thi

- Đối với các môn chung: Được tổ chức thi cùng với các trường THPT, PT DTNT khác (Chung đề, cùng thời gian, thời điểm thi, sử dụng cùng một hướng dẫn chấm và sử dụng chung kết quả thi để tính điểm xét tuyển).

- Đối với các môn chuyên: Được tổ chức ngay sau khi tổ chức thi các môn chung.

5. Điểm xét tuyển, điều kiện và nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm xét tuyển: Là tổng điểm của các môn thi chung và điểm thi môn chuyên (sau khi tính hệ số).

b) Điều kiện xét trúng tuyển: Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; có đủ 3 bài thi môn chung (Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) và bài thi môn chuyên; các bài thi môn chung đạt từ 2,0 điểm trở lên; bài thi môn chuyên đạt từ 3,0 điểm trở lên; không vi phạm quy chế thi.

c) Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; Đạt giải cao hơn trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 THCS cấp tỉnh; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn.

III. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG THPT TƯ THỰC

1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

Học sinh tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định, thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc ngoài tỉnh Phú Thọ.

2. Phương thức tuyển sinh

Các đơn vị đăng ký tuyển sinh theo một (01) trong ba (03) phương thức sau:

a) Xét tuyển: Căn cứ xét tuyển là kết quả rèn luyện (hạnh kiểm) và kết quả học tập (học lực) các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

b) Thi tuyển: Thực hiện như đối với các trường THPT công lập.

c) Kết hợp thi tuyển với xét tuyển: Thực hiện kết hợp theo quy định tại mục a, mục b, nói trên.

3. Điểm xét tuyển, điều kiện và nguyên tắc xét tuyển (đối với các phương thức tuyển sinh: Xét tuyển, Kết hợp thi tuyển với xét tuyển)

a) Quy đổi kết quả học tập và rèn luyện; tính điểm học tập và rèn luyện

- Kết quả học tập và rèn luyện các năm học cấp THCS được quy đổi ra điểm số như sau:

Quy đổi kết quả học tập		Quy đổi kết quả rèn luyện	
Kết quả học tập cuối năm học	Điểm quy đổi	Kết quả rèn luyện cuối năm học	Điểm quy đổi
Mức Tốt	3 điểm	Mức Tốt	3 điểm
Mức Khá	2 điểm	Mức Khá	2 điểm
Mức Đạt	1 điểm	Mức Đạt	1 điểm

- Điểm học tập và rèn luyện từng năm học: Là tổng của điểm quy đổi kết quả học tập và điểm quy đổi kết quả rèn luyện trong năm học đó.

b) Điểm xét tuyển (D_{XT})

- Đối với phương thức tuyển sinh xét tuyển

$$D_{XT} = D_1 + D_2 + D_3 + D_4 + D_{UT} + D_{KK}.$$

Trong đó: D_1, D_2, D_3, D_4 lần lượt là Điểm học tập và rèn luyện của lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó); D_{UT}, D_{KK} lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

- Đối với phương thức tuyển sinh kết hợp thi tuyển với xét tuyển

$$D_{XT} = D_V + D_T + D_A + D_1 + D_2 + D_3 + D_4 + D_{UT} + D_{KK}.$$

Trong đó: D_V, D_T, D_A lần lượt là điểm thi các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh; D_1, D_2, D_3, D_4 lần lượt là Điểm học tập và rèn luyện của lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó); D_{UT}, D_{KK} lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

c) Điều kiện xét trúng tuyển (đối với phương thức tuyển sinh kết hợp thi tuyển với xét tuyển): Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; có đủ 3 bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; không có bài thi nào bị điểm 0 (không); không vi phạm quy chế thi.

d) Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp của điểm xét tuyển cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng điểm xét tuyển thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn.

IV. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRUNG TÂM GDTX

1. Đối tượng, địa bàn tuyển sinh

Người học đã tốt nghiệp THCS thường trú tại tỉnh Phú Thọ hoặc tốt nghiệp THCS ở các trường thuộc tỉnh Phú Thọ.

Các trường hợp đặc biệt khác, đơn vị tuyển sinh báo cáo Sở GD&ĐT xem xét, quyết định.

2. Phương thức tuyển sinh

- Diện 1 (học sinh tốt nghiệp THCS năm 2025): Đơn vị chọn một (01) trong hai (02) phương thức sau:

+ Xét tuyển;

+ Kết hợp thi tuyển với xét tuyển: Thực hiện như đối với các trường THPT tự thực (Nếu học sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào trung tâm GDTX không phải dự thi môn Tiếng Anh)

- Diện 2 (học sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2025): Thực hiện phương thức xét tuyển.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, các trung tâm GDTX báo cáo, đề xuất với Sở GD&ĐT về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh cho từng diện, phù hợp với nhu cầu người học

3. Điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển (đối với các phương thức tuyển sinh: Xét tuyển, Kết hợp thi tuyển với xét tuyển)

a) Quy đổi kết quả học tập và rèn luyện; tính điểm học tập và rèn luyện

- Kết quả học tập và rèn luyện (đối với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018) và kết quả học lực, hạnh kiểm (đối với Chương trình Giáo dục phổ thông 2006) các năm học cấp THCS được quy đổi ra điểm số như sau:

Quy đổi kết quả học tập (học lực)		Quy đổi kết quả rèn luyện (hạnh kiểm)	
Kết quả học tập (học lực) cuối năm học	Điểm quy đổi	Kết quả rèn luyện (hạnh kiểm) cuối năm học	Điểm quy đổi
Mức Tốt/Giỏi	3 điểm	Mức Tốt/Tốt	3 điểm
Mức Khá/Khá	2 điểm	Mức Khá/Khá	2 điểm
Mức Đạt/Trung bình	1 điểm	Mức Đạt/Trung bình	1 điểm

- Điểm học tập và rèn luyện từng năm học: Là tổng của điểm quy đổi kết quả học tập (học lực) và điểm quy đổi kết quả rèn luyện (hạnh kiểm) trong năm học đó.

b) Điểm xét tuyển (D_{XT})

- Đối với phương thức xét tuyển

$$D_{XT} = D_1 + D_2 + D_3 + D_4 + D_{UT} + D_{KK}$$

Trong đó: D_1, D_2, D_3, D_4 lần lượt là Điểm học tập và rèn luyện của lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó); D_{UT}, D_{KK} lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

- Đối với phương thức kết hợp thi tuyển với xét tuyển

$$D_{XT} = D_V + D_T + D_1 + D_2 + D_3 + D_4 + D_{UT} + D_{KK}$$

Trong đó: D_V, D_T lần lượt là điểm thi các môn Ngữ văn, Toán; D_1, D_2, D_3, D_4 lần lượt là Điểm học tập và rèn luyện của lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9 (nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó); D_{UT}, D_{KK} lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

c) Điều kiện xét trúng tuyển (đối với phương thức tuyển sinh kết hợp thi tuyển với xét tuyển): Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; có đủ 2 bài thi môn Toán, Ngữ văn; không có bài thi nào bị điểm 0 (không); không vi phạm quy chế thi.

d) Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp của điểm xét tuyển cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng điểm xét tuyển thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 7 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 6 của môn Toán, Ngữ văn cao hơn.

V. DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN SINH

1. Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh

Giám đốc Sở GD&ĐT quyết định thành lập 01 Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 đối với các trường THPT, trường PT DTNT và 01 Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 đối với các trung tâm GDTX.

2. Hồ sơ duyệt tuyển sinh

- Biên bản xét tuyển, có đủ họ tên, chữ ký của tất cả các thành viên; Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu;

- Danh sách của tất cả học sinh đăng ký dự tuyển và kết quả học tập, rèn luyện, kết quả thi được in ra từ phần mềm quản lý tuyển sinh của Sở GD&ĐT theo thứ tự a, b, c;

- Danh sách tất cả các học sinh đăng ký dự tuyển (theo từng diện, nếu có) và kết quả thi tuyển/xét tuyển/kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển được in ra từ phần mềm quản lý tuyển sinh của Sở GD&ĐT đã sắp xếp theo thứ tự có điểm xét tuyển từ cao xuống thấp;

- Danh sách học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026 (đối với từng diện, nếu có) trình Sở GD&ĐT duyệt làm thành 03 bản như nhau. Sau khi được Sở GD&ĐT phê duyệt, lưu tại Sở GD&ĐT 02 bản và tại trường 01 bản;

Chú ý: Với những học sinh thuộc diện tuyển thẳng, học sinh có tuổi vượt quá quy định, thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau (bằng điểm chuẩn) hoặc duyệt bổ sung từ lần 2 trở lên, khi về Sở duyệt, hội đồng tuyển sinh của trường/trung tâm cần mang theo danh sách và đầy đủ hồ sơ dự tuyển của tất cả những học sinh này.

3. Lịch duyệt tuyển sinh: Có thông báo sau.

4. Địa điểm duyệt tuyển sinh

- Đối với các trường THPT, PT DTNT: Duyệt tại Phòng Giáo dục Trung học, Sở GD&ĐT.

- Đối với các trung tâm GDTX: Duyệt tại Phòng Quản lý Đào tạo và Giáo dục thường xuyên, Sở GD&ĐT.

Phần IV

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Ban hành quyết định thành lập hội đồng tuyển sinh của các trường THPT, PT DTNT, các trung tâm GDTX; hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo, hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn công tác đăng ký tuyển sinh, công tác tổ chức thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 theo kế hoạch của UBND tỉnh.

c) Tổ chức thi và phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10 các trường THPT, trường PT DTNT, trung tâm GDTX.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh;

đ) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh; tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND tỉnh và Bộ GD&ĐT theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành, thị

Chỉ đạo các trường THCS trên địa bàn:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá và xét công nhận tốt nghiệp THCS đảm bảo chính xác, kịp thời, đúng quy chế; cập nhật thông tin học sinh nhà trường trên hệ thống cơ sở dữ liệu;

- Tổ chức cho học sinh nghiên cứu, học tập quy chế tuyển sinh (đặc biệt chú ý về chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích); thông báo số lượng, chỉ tiêu tuyển sinh, các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập của các trường THPT; thông báo phương thức tuyển sinh, lịch thi, môn thi...của các trường/trung tâm cho học sinh;

- Kiểm tra, xác nhận thông tin học sinh trong đơn đăng ký dự tuyển theo quy định;

- Hướng dẫn, tổ chức học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT (có văn bản hướng dẫn riêng).

3. Trường THPT, trung tâm GDTX

a) Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 và các tổ hợp môn lựa chọn, chuyên đề học tập đối với lớp 10 năm học 2025-2026 đảm bảo phù hợp với điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của đơn vị. Công bố công khai, rộng rãi (phương thức tuyển sinh, lịch thi, số chỉ tiêu được tuyển, số tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập và số học sinh của từng lớp...) tới học sinh, phụ huynh để biết, đăng ký dự tuyển.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về kế hoạch tuyển sinh, quy chế thi. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển và các điều kiện dự tuyển vào trường (đối tượng, địa bàn...) của học sinh theo quy định; tổ chức thi/xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh sau khi Sở GD&ĐT phê duyệt;

c) Tuyển học sinh khuyết tật có nhu cầu vào học;

d) Tiếp nhận các khiếu nại; giải quyết khiếu nại theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giải quyết;

đ) Chuẩn bị kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển sinh;

e) Đề nghị khen thưởng cá nhân, tổ chức có thành tích trong công tác tuyển sinh; đề nghị xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm quy định của Quy chế tuyển sinh;

g) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật.

Sở GD&ĐT yêu cầu các phòng GD&ĐT, các trường THPT, Trường PT DTNT tỉnh Phú Thọ, Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Lập, các trung tâm GDTX và các đơn vị liên quan nghiên cứu thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện công tác tuyển sinh, nếu có gì vướng mắc, phát sinh các đơn vị báo cáo Sở GD&ĐT để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND các huyện, thị, thành (để phối hợp chỉ đạo);
- GD và các PGD Sở;
- Các phòng GD&ĐT; (để thực hiện)
- Các trường THPT;
- Các trung tâm GDTX;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Phú Thọ (để phối hợp);
- Website Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phùng Quốc Lập